

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MẶC BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội.

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006.

Căn cứ Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006.

Căn cứ Nghị định 71/2018/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ.

Căn cứ Điều lệ sửa đổi lần II của Công ty cổ phần May mặc Bình Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 05 tháng 04 năm 2019.

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần May Mặc Bình Dương số 01/BB-ĐHĐCĐ/2020 ngày 20/06/2020.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua các nội dung sau đây:

Nội dung 1: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và định hướng, kế hoạch năm 2020 với các chỉ tiêu chủ yếu sau (*chi tiết như tài liệu trình đại hội*)

1. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2019 hợp nhất đã kiểm toán:

ST T	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ (TH/KH)
I. Các chỉ tiêu tài chính:					
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	120	120	100%
2	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Tỷ đồng	1.450	1.514	104%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	80	130	163%
4	Thuế TNDN	Tỷ đồng	16	29	181%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	64	101	158%

ST T	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ (TH/KH)
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	5.333	8.421	158%
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%/VĐL	35%	45%	129%
II. Tổng giá trị đầu tư:					
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	4,6	4,8	104%
2	Đầu tư máy móc thiết bị	Tỷ đồng	10	14,8	148%
3	Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	-	-	-

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2019	KẾ HOẠCH 2020	% so TH 2019
I. Các chỉ tiêu tài chính:					
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	120	120	100%
2	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Tỷ đồng	1.514	712	47%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	130	5	4%
4	Thuế TNDN	Tỷ đồng	29	1	4%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	101	4	4%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	8.421	333	4%
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%/VĐL	45%	0%	0%
II. Tổng giá trị đầu tư:					
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	4,8	-	0%
2	Đầu tư máy móc thiết bị	Tỷ đồng	14,8	17	115%
3	Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	-	12	100%

W.37
 C
 N
 BỊ
 THUẬN

Nội dung 2: Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau (*chi tiết như tài liệu trình đại hội*)

1. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty nhiệm kỳ 2015-2020:

Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015 (trước CPH)	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018 (công ty mẹ)	Năm 2019 (công ty mẹ)	Hệ số tăng trưởng CAGR
Doanh thu	1.196	1.481	1.410	1.432	1.514	6%
Lợi nhuận trước thuế	15	92	94	140	143	76%
Lợi nhuận sau thuế	12	73	74	111	113	75%

2. Mục tiêu tài chính của Công ty giai đoạn 2020-2025:

Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Doanh thu	712	1.150	1.300	1.450	1.450
Lợi nhuận trước thuế	5	45	60	75	75
Lợi nhuận sau thuế	4	36	48	60	60
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp)	333	3.000	4.000	5.000	5.000
Trả cổ tức hàng năm	0%	18%	25%	30%	30%
Vốn điều lệ	120	120	120	120	120
Đầu tư	29	10	10	10	10

Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 (*chi tiết như tài liệu trình đại hội*)

Nội dung 4: Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020; thù lao của HĐQT, BKS và thư ký công ty

1. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán (*chi tiết như tài liệu trình đại hội*)

2. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019 – phân phối lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2016

a. Phương án phân phối lợi nhuận:

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Số tiền
***	Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019		
1	Lợi nhuận sau thuế		101.055.007.600
2	Trích lập các quỹ	18%	18.189.901.368
-	Quỹ đầu tư phát triển	10%	10.105.500.760
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	6%	6.063.300.456
-	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	2%	2.021.100.152
3	Chi cổ tức bằng tiền (45% vốn điều lệ)	53%	54.000.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại năm 2019	29%	28.865.106.232
***	Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016 còn lại chưa phân phối		
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2016 còn lại chưa phân phối		18.198.917.057
2	Chi trả cổ tức bằng tiền (15%/vốn điều lệ)	99%	18.000.000.000
3	Trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi	1%	198.917.057
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2016 còn lại chưa phân phối		-

b. Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019 và năm 2016 bổ sung:

ĐHĐCĐ thông qua mức cổ tức năm 2019 là 45%/vốn điều lệ, HĐQT đã tạm ứng cổ tức đợt 1 và đợt 2 năm 2019 là 35%/vốn điều lệ, phần cổ tức còn lại 10%/vốn điều lệ. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chi trả trong vòng 1 tháng kể từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

ĐHĐCĐ thông qua mức cổ tức năm 2016 bổ sung là 15%/vốn điều lệ, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chi trả trong vòng 1 tháng kể từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

3. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020 – phân phối lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2019

a. Phương án phân phối lợi nhuận:

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Số tiền
***	Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020		
1	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh		712.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế		5.000.000.000

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Số tiền
3	Thuế TNDN		1.000.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế		4.000.000.000
5	Trích lập các quỹ	18%	720.000.000
-	Quỹ đầu tư phát triển	10%	400.000.000
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	6%	240.000.000
-	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	2%	80.000.000
6	Chi cổ tức bằng tiền	0%	-
7	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	82%	3.280.000.000
8	Trích bổ sung Quỹ khen thưởng phúc lợi		3.280.000.000
9	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại		-
***	Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 còn lại chưa phân phối		
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 còn lại chưa phân phối		28.865.106.232
2	Chi trả cổ tức bằng tiền (5%/vốn điều lệ)	21%	6.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 còn lại chưa phân phối	79%	22.865.106.232

- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua tỷ lệ cổ tức công ty bằng tiền của năm 2019 chi bổ sung trong năm 2020 là 5%/vốn điều lệ và ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tạm ứng cổ tức công ty trong năm 2020 tối đa là 5%.

Nội dung 5. Thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký

1. Chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký năm 2019:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đã thống nhất thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS và thư ký năm 2019 là không quá 3,5%/lợi nhuận sau thuế của năm 2019. Kết quả hoạt động của Công ty đạt vượt kế hoạch đặt ra vì vậy ĐHĐCĐ phê duyệt tiền thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký là mức 3,5% / lợi nhuận sau thuế năm 2019. Tổng tiền thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2019 là 3.536.925.266 đồng.

2 Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thụ ký năm 2020:

ĐHĐCĐ phê duyệt mức thù lao đối với HĐQT, BKS, Thụ ký công ty với mức là không quá 3,5%/lợi nhuận sau thuế của năm 2020.

Nội dung 6. ĐHĐCĐ phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

Nội dung 7. ĐHĐCĐ thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty lần 2:

Khoản 1. và 2. của Điều 26 được sửa đổi như sau:

“Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ năm (05) đến chín (09) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. “

Nội dung 8. Kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025:

1. Đại hội đã bầu thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 gồm các ông bà có tên sau đây:

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Quê quán	Trình độ chuyên môn
1	Ông Phan Thành Đức	1971	Bình Dương	Thạc sỹ Kinh tế
2	Bà Nguyễn Thị Trúc Thanh	1970	Lâm Đồng	Cử nhân Kinh tế
3	Bà Phạm Thị Vượng	1956	Hà Nội	Cử nhân ngoại thương
4	Ông Nguyễn An Định	1977	Bình Dương	Cử nhân Kinh tế
5	Ông Lý Thanh Châu	1982	Bình Dương	Cử nhân Tài chính doanh nghiệp
6	Ông Nguyễn Hồng Anh	1968	Thừa Thiên Huế	Cử nhân Kinh tế kỹ thuật, Cử nhân Quản trị kinh doanh
7	Ông Nguyễn Vĩnh Bảo	1975	Đồng Tháp	Cử nhân Sư phạm kỹ thuật

2. Đại hội đã bầu thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 gồm các ông bà có tên sau đây:

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Quê quán	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Mai Khánh Trinh	1984	Khánh Hòa	Cử nhân kinh tế
2	Ông Hứa Tuấn Cường	1979	Bình Thuận	Tiến sỹ kinh tế
3	Bà Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	1971	Ninh Thuận	Cử nhân kinh tế

Điều 2: Các nội dung trong Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần May mặc Bình Dương thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 20/06/2020 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% và có hiệu lực kể từ ngày 20/06/2020.

Điều 3: Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc điều hành trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Cổ đông
- Các TV HĐQT, BKS và Ban TGD
- Lưu văn thư, thư ký

THAY MẶT HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Phan Thành Đức

